TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:02/2025/HS-ST
Ngày 14/01/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Quang
Bà Trịnh Thị Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 98/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 152/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Trương Văn T**; sinh ngày 14 tháng 5 năm 1989 tại Thanh Hóa; số CCCD 038089014254; nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn C và bà Đồng Thị H; vợ: Nguyễn Thị T1 và có 01 con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong án phạt tù ngày 25/7/2021; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/8/2024 đến nay. Có mặt.

2. **Đặng Thế T2**; sinh ngày 31 tháng 8 năm 1998 tại Thanh Hóa; số CCCD 038088000596; nơi cư trú: SN B, đường V, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Thế D và bà Nguyễn Thị T3; vợ: Lê Thị P và có 02 con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Năm 2008 bị Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích"; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/9/2024 đến nay. Có mặt.

3. **Nguyễn Đức T4**; sinh ngày 20 tháng 8 năm 2006 tại Thanh Hóa; số CCCD 038206028390; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính:

Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức S và bà Phan Thị L; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 07/11/2024 bị TAND huyện Hoằng Hóa cáo xử phạt 18 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo Bản án số 72/2024/HS-ST; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/8/2024 đến nay. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Xuân V, sinh năm 1959. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Hải Phúc 2, xã Hoằng Thắng, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

2. Cháu Cao Thị T5, sinh ngày 15/4/2009.

Người giám hộ: Bà Lê Thị N, sinh năm 1988 (mẹ đẻ cháu T5)

Đều có địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. (Đều vắng mặt).

3. Cháu Nguyễn Hữu L1, sinh ngày 04/01/2007

Người giám hộ: Bà Lê Thị L2, sinh năm 1974 (Mẹ đẻ cháu L1)

Đều có địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. (Đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Cháu Nguyễn Quang C1, sinh ngày 27/01/2007

Người giám hộ: Bà Vũ Thị C2, sinh năm 1975 (Mẹ đẻ cháu C1)

Đều có địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. (Đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết từ trước qua mạng xã hội Facebook, ngày 27/8/2024 Trương Văn T gọi điện cho Đặng Thế T2 nhờ mua 02 hộp ma túy đá (Trụ không nói cho T2 biết mục đích nhờ mua ma túy), T2 đồng ý và nói Trụ chuyển số tiền 9.900.000 đồng vào số tài khoản 882688888 của Lê Văn V1, sinh năm 1998 ở xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa. T2 hẹn Trụ lên đường 39m ở phường Đ, Thành phố T để nhận ma túy; sau khi nhận được tiền, T2 đi đến khu vực cầu B, phường Đ, thành phố T hỏi mua của người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ mua 01 túi nilon bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng và được cho thêm 01 viên màu hồng đựng trong túi nilon kích thước khoảng 2x2cm với giá 9.900.000 đồng, sau khi mua được ma túy, T2 đến cuối đường 39m ở phường Đ, thành phố T đưa toàn bộ số ma túy vừa mua được cho Trụ.

Trụ đem về nhà chia nhỏ thành 16 gói nhỏ (gồm 15 gói ma túy đá và 01 gói đựng viên hồng phiến) để bán kiếm lời; đến khoảng 17^h ngày 30/8/2024, Trương Văn T gọi điện rủ Nguyễn Đức T4 mang bình khò lên nhà nghỉ B1 để khò cóng hút ma túy, T4 đồng ý; Trụ đến nhà nghỉ B1 ở thôn E xã H, huyện H thuê phòng 301 để làm nơi sử dụng ma túy; khoảng 19^h cùng ngày Nguyễn Đức T4 đi xe môtô Honda Wave RSX 36C2-183.56 (T4 mượn xe của Lê Trương H1 ở xã H) chở Cao Thị T5, sinh ngày 15/4/2009 ở xã H, huyện H đến phòng nghỉ 301 nhà

nghỉ B1 gặp Trụ; T4 mang theo 01 bình ga mini màu xanh và 01 đèn khò ga mini màu trắng đưa cho Trụ; Trụ mang theo kéo, cóng, ống hút, bật lửa và dùng vỏ chai nước có sẵn ở phòng nghỉ chế tạo thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy; sau đó Trụ lấy 01 túi nilon chứa ma túy đá đổ vào bình và dùng bật lửa ga hơ và hít rồi đưa cho T4 sử dụng; Trụ để bộ cóng ở bàn ai sử dụng thì tự châm lửa hút; lúc này, Cao Thị T5 nằm ngủ và không sử dụng ma túy. Đến khoảng 12^h ngày 31/8/2024, Nguyễn Đức T4 gọi điện cho Nguyễn Quang C1 ở thôn T, xã H nhờ mua cơm đến phòng nghỉ để ăn; C1 đi cùng với Nguyễn Hữu L1 ở thôn H, xã H mang cơm đến; sau đó T4 chở T5 về, còn C1 và L1 không sử dụng ma túy mà nằm chơi ở giường; đến 14^h30’ cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H phối hợp với Công an xã H kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Tại chỗ thu giữ: 09 túi nilon có viền đỏ, kích thước (2,5x2)cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng; 05 túi nilon có viền xanh, kích thước (2x1,5)cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2x2)cm bên trong chứa chất bột màu hồng tại túi quần đùi bên phải của Trương Văn T.

Thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý “đá” gồm: 01 cóng bằng thủy tinh, 01 vỏ chai nước bằng nhựa, nắp màu đỏ, 01 ống hút nước bằng kim loại màu trắng; 01 bình ga mini màu xanh, 01 đầu khò ga màu trắng; 01 máy lửa ga màu cam. Ngoài ra, thu giữ 01 điện thoại IPHONE 11 PRO MAX, lắp sim số 0869915456 của Trương Văn T.

Ngày 01/09/2024, Đặng Thế T2 đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp số 308, 309, 310 và 311/LKX - CSĐT ngày 31/8/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện H đối với chỗ ở, đồ vật tại phòng nghỉ 301, nhà nghỉ B1 ở xã H, huyện H; chỗ ở của Trương Văn T tại thôn B, xã H và chỗ ở của Đặng Thế T2 tại số nhà B đường V, phường L và tại phòng 504, nhà nghỉ Q, số A đường T, phường L, thành phố T, Cơ quan CSĐT không thu giữ được gì liên quan đến vụ án.

Kết luận giám định số 3258/KL-KTHS ngày 06/09/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì kí hiệu M1 niêm phong gửi giám định là ma tuý, có tổng khối lượng 1,832g (Một phẩy tám ba hai gam loại: Methamphetamine.

- Chất bột màu hồng của phong bì niêm phong kí hiệu M1 gửi giám định là ma tuý, có tổng khối lượng 0,104g (Không phẩy một không bốn gam) loại Methamphetamine.

- Tìm thấy chất ma tuý, loại: Methamphetamine bám dính bên trong bộ D1 sử dụng ma tuý đá gồm: 01 cóng bằng thuỷ tỉnh, 01 vỏ chai nước bằng nhựa, nắp màu đỏ, 01 ống hút nước bằng kim loại màu trắng của hộp giấy niêm phong gửi giám định, không xác định được khối lượng chất ma tuý bám dính.

Kết luận giám định số 3268/KL-KTHS ngày 06/09/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu của Trương Văn T và Nguyễn Đức T4 gửi đến giám định.

Vật chứng: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong vào phong bì của Công an Tỉnh T; 01 bình ga mini màu xanh; 01 đầu khò ga màu trắng; 01 kéo bằng kim loại; 01 bật lửa ga màu cam; 01 điện thoại IPHONE 11 PROMAX, màu đen, bị vỡ màn hình của Trương Văn T; 01 điện thoại IPHONE X màu đen và 01 điện thoại IPHONE 12 Pro Max màu xanh của Đặng Thế T2.

Đối với chiếc điện thoại di động của Nguyễn Đức T4 dùng để liên lạc với Trương Văn T đã bị mất nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H không thu giữ được.

Cáo trạng số 08/CTr-VKSHH ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Trương Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Đặng Thế T2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Đức T4 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự (Đối với Trương Văn T); điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự (Đối với Đặng Thế T2); khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 56; Điều 58 của Bộ luật Hình sự (Đối với Nguyễn Đức T4); khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo: Trương Văn T từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", hình phạt chung của hai tội từ 06 năm 06 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/8/2024; Đặng Thế T2 từ 27 tháng đến 30 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/9/2024; Nguyễn Đức T4 từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù; tổng hợp hình phạt 18 tháng tù của Bản án số 72/2024/HSST ngày 07/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/8/2024.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong vào phong bì của Công an Tỉnh T; 01 bình ga mini màu xanh; 01

đầu khò ga màu trắng; 01 kéo bằng kim loại; 01 bật lửa ga màu cam; 03 sim điện thoại. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone 11 Promax, màu đen, bị vỡ màn hình của Trương Văn T; 01 điện thoại Iphone X màu đen và 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max màu xanh của Đặng Thế T2. và buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Ngày 27/8/2024 Trương Văn T nhờ Đặng Thế T2 mua 9.900.000 đồng được 01 túi ma túy đá và được tặng thêm 01 viên hồng phiến; Trụ đem về nhà chia nhỏ thành 16 túi nilon và 01 túi hồng phiến, sau đó cất giấu để có khách hỏi mua sẽ bán kiếm lời; khoảng 17^h00’ ngày 30/8/2024 Trương Văn T điện thoại rủ Nguyễn Đức T4 đến phòng nghỉ 301 nhà nghỉ B1 để sử dụng ma túy, Trụ lấy 01 gói ma túy đá cùng T4 sử dụng, đến 14^h30’ ngày 31/8/2024 thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần của Trương Văn T 15 túi nilon chứa hạt tinh thể màu trắng có tổng khối lượng 1,832g loại Methamphetamine và 01 túi nilon chứa chất bột màu hồng có tổng khối lượng 0,104g loại Methamphetamine, ngoài ra còn thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 điện thoại của Trương Văn T.

Do đó hành vi nhờ Đặng Thế T2 mua giúp ma túy mục đích để bán và cùng với T4 tổ chức sử dụng chung của bị cáo Trương Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Đặng Thế T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c

khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Đức T4 đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy hủy hoại sức khoẻ con người và là nguyên nhân phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Hành vi của các bị cáo còn xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, do đó cần phải xử lý các bị cáo và áp dụng hình phạt nghiêm đối với các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo nói riêng và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Trong vụ án này các bị cáo Trương Văn T và Đặng Thế T2 phạm tội độc lập với nhau, Trương Văn T nhờ Đặng Thế T2 mua ma túy, nhưng T không nói cho T2 biết mục đích mua ma túy, sau khi mua được ma túy Trụ chia nhỏ thành từng gói và rủ T4 cùng tổ chức sử dụng ma túy, số còn lại đang tàng trữ mục đích để bán kiếm lời, vì vậy giữa T và T2 không thuộc trường hợp đồng phạm. Đối với T và T4 cùng thực hiện hành vi phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" nhưng không có sự bàn bạc và cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp "phạm tội có tổ chức" mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Do T là người mua ma túy, khởi xướng, chuẩn bị ma túy và các công cụ cần thiết để lắp cóng, xào ma túy và sử dụng trước do đó Trụ có vai trò thứ nhất trong vụ án và phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy nhờ T2 mua và tổ chức cho T4 sử dụng, vị trí tiếp theo là Nguyễn Đức T4 phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là người giúp sức cho T về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với Đặng Thế T2 phải chịu trách nhiệm hình sự với số ma túy mua giúp cho Trụ là 1,936g loại Methaphetamine.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Trương Văn T, Đặng Thế T2, Nguyễn Đức T4 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo T2 sau khi phạm tội đã đầu thú nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5.3] Nhân thân: Bị cáo Trương Văn T năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo Đặng Thế T2 năm 2008 bị Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích"; bị cáo Nguyễn Đức T4, ngày 07/11/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xử phạt 18 tháng tù

về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo bản án số 72/2024/HS-ST nên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét về nhân thân của các bị cáo.

[6] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân củacác bị cáo hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo nhận thức được tác hại của ma tuý nhưng vẫn mua bán, tàng trữ và tổ chức sử dụng ma túy cho nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi lượng hình hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt nhằm thực hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Bị cáo Nguyễn Đức T4 đang chấp hành hình phạt tù của Bản số 72/2024/HS-ST ngày 07/12/2024 nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án trên và tổng hợp hình phạt với bản án của lần phạm tội này và buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của các bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[9] Đối với ông Lê Huy Đ, chủ nhà nghỉ B1 đã không quản lý chặt chẽ những người đến thuê nghỉ nên không biết việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng của nhà nghỉ, vi phạm điểm a, khoản 4 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, cơ quan CSĐT Công an huyện H chuyển hồ sơ đến Công an huyện H đề nghị Chủ tịch UBND huyện H quyết định xử phạt hành chính.

[10] Đối với người đàn ông ở khu vực cầu B thành phố T, tỉnh Thanh Hóa đã bán ma túy cho T2, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra Công an huyện H không có cơ sở để xử lý.

[11] Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy; 01 bình ga mini màu xanh; 01 đầu khò ga màu trắng; 01 kéo bằng kim loại; 01 bật lửa ga màu cam và 03 sim điện thoại của T và T2 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại IPHONE 11 PROMAX, màu đen, bị vỡ màn hình của Trương Văn T; 01 điện thoại IPHONE X màu đen và 01 điện thoại IPHONE 12 Pro Max màu xanh của Đặng Thế T2 dùng để liên lạc với nhau mua bán ma túy và nhận tiền nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Án phí: Các bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp miễn án phí nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 55; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Trương Văn T;

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Đặng Thế T2;

Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 56; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Đức T4;

Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

Bị cáo Trương Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo Đặng Thế T2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo Nguyễn Đức T4 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt:

Bị cáo Trương Văn T 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 03 (Ba) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 06 (Sáu) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/8/2024.

Bị cáo Đặng Thế T2 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/9/2024.

Bị cáo Nguyễn Đức T4 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù của Bản án số 72/2024/HSST ngày 07/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/8/2024.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì kí hiệu M1 và hộp giấy; 1,767g (một phẩy báy sáu bảy gam) các hạt tinh thể màu trắng và 0,069g (không phẩy không sáu chín gam) chất bột màu hồng của phong bì kí hiệu M1; 01 cóng bằng thuỷ tỉnh; 01 vỏ chai nước bằng nhựa, nắp màu đỏ; 01 ống hút nước bằng kim loại màu trắng của hộp giấy. Tất cả được đựng trong một hộp giấy dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ1, Lưu Bình N1, Đồng Trọng B và các hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T; 01 bình ga mini màu xanh; 01 đầu khò ga màu trắng; 01 kéo bằng kim loại; 01 bật lửa ga màu cam đã qua sử dụng;

Tịch thu tiêu hủy các thẻ sim điện thoại số 08699154456 của Trương Văn T; sim số 0904798538 và sim số 0931383993 của Đặng Thế T2 (Các sim điện thoại được lắp kèm theo máy).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước gồm: 01 phong bì thư do Công an huyện H phát hành được dán kín, niêm phong bởi chữ ký và tên của Nguyễn Anh G, Lê Thị H2, Trương Văn T và 03 hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, mặt trước ghi ĐT Trương Văn T. Bên trong phong bì thư chứa điện thoại IPHONE 11 PROMAX, màu đen, bị vỡ màn hình (đã qua sử dụng), số IMEI 353918101715338, điện thoại lắp sim số thuê bao 08699154456 và 01 phong bì thư do Công an huyện H phát hành được dán kín, mặt sau có chữ ký, tên của Nguyễn Anh G, Lê Thị H2, Đặng Thế T2 và 03 hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H. Mặt trước ghi ĐT Đặng Thế T2. Bên trong phong bì thư đựng: 01 điện thoại IPHONE X màu đen (đã qua sử dụng), số IMEI: 356741083356922, số điện thoại theo thẻ sim: 0904798538; 01 điện thoại IPHONE 12 Pro Max màu xanh (đã qua sử dụng) của Đặng Thế T2, số IMEI 1: 356714113656751, số điện thoại theo thẻ sim 1: 0858804572, IMEI 2: 356714113521302, số điện thoại thẻ sim 2: 0931383993.

(Tất cả các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng số 18/BBGN ngày 27/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa);

Án phí: Buộc các bị cáo Trương Văn T, Đặng Thế T2 và Nguyễn Đức T4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thi người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6 ,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa;*
- *Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa;*
- *Cơ quan THAHS huyện Hoằng Hóa;*
- *Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;*
- *Các bị cáo.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Thị Nga